

PHỤ LỤC 3

Hướng dẫn thực hiện nội dung “Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em nhằm giảm tử vong bà mẹ, tử vong trẻ em, nâng cao tầm vóc, thể lực người dân tộc thiểu số” thuộc Dự án 7- Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BYT ngày / /2022 của Bộ Y tế)

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH, ĐỊA BÀN TRIỂN KHAI

1. Mục tiêu:

1.1 Mục tiêu chung:

Tăng cường khả năng tiếp cận của đồng bào dân tộc thiểu số đối với các dịch vụ chăm sóc có chất lượng về sức khỏe, dinh dưỡng cho bà mẹ, trẻ em, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi ban hành theo Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội.

1.2 Mục tiêu cụ thể:

- Tăng cường phổ biến kiến thức và thực hành trong chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho bà mẹ và trẻ em.
- Hỗ trợ tăng cường việc khám thai định kỳ và hỗ trợ y tế cho phụ nữ trước, trong và sau khi sinh con.
- Hỗ trợ khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em dưới 24 tháng tuổi;
- Hỗ trợ tăng cường dinh dưỡng trong 1000 ngày đầu đời và trẻ em suy dinh dưỡng vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

1.3 Các chỉ tiêu cụ thể đến năm 2025:

- 90% phụ nữ có thai được khám thai định kỳ, sinh con ở cơ sở y tế hoặc có sự trợ giúp của cán bộ y tế.
- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi thể gầy còm dưới 5%.
- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi thể nhẹ cân dưới 15%.
- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi thể thấp còi dưới 27%.
- Giảm tỷ số tử vong mẹ tại khu vực miền núi xuống còn 50 ca trên 100.000 trẻ đẻ sống.
- Giảm tỷ suất chết của trẻ em dưới 1 tuổi tại khu vực miền núi xuống còn 17‰.

1.4 Các chỉ tiêu nhiệm vụ

- Chỉ tiêu nhiệm vụ của từng địa phương tại **bảng Chỉ tiêu nhiệm vụ của các địa phương** gửi kèm, các địa phương có trách nhiệm xây dựng kế hoạch hoạt động trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và triển khai để hoàn thành chỉ tiêu hoạt động được giao. Trong quá trình thực hiện, nếu thấy cần điều chỉnh hoạt động cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, cơ quan đầu mối các địa phương cần chủ động báo cáo Sở Y tế trình Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố xin ý kiến chấp

thuận, sau đó làm văn bản đề nghị Bộ Y tế (qua Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em) xem xét, điều chỉnh.

2. Địa bàn triển khai:

Thực hiện tại các xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, ưu tiên sử dụng ngân sách hỗ trợ của Trung ương để triển khai tại các xã khu vực III theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025.

3. Đối tượng can thiệp:

- Phụ nữ mang thai, bà mẹ, trẻ em;
- Cán bộ y tế tại các tuyến, nhân viên y tế thôn bản, cô đỡ thôn bản, cộng tác viên dinh dưỡng;
- Người chăm sóc trẻ.

4. Nội dung và mức chi: thực hiện theo quy định tại Thông tư số 15/2022/TT-ngày 04/3/2022 của Bộ Tài chính.

II. KINH PHÍ THỰC HIỆN:

Kinh phí thực hiện từ nguồn CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

III. MÔ TẢ HOẠT ĐỘNG

1. Hoạt động chung

1.1 Tổ chức hội thảo chuyên đề triển khai các nội dung chuyên môn về chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em

- *Trung ương:* tổ chức 03 hội thảo tại 3 miền để triển khai các nội dung chuyên môn về chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em.
- *Địa phương:* cử cán bộ tham gia hội thảo (mỗi tỉnh dự kiến 05 đại biểu: 01 Sở Y tế, 03 TT KSBT, 01 BV tỉnh)

1.2 Tổ chức hội thảo rà soát việc thực hiện các mục tiêu và nội dung chuyên môn về chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em

- *Trung ương:* hàng năm tổ chức 03 hội thảo tại 3 miền cho 51 tỉnh, thành phố theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ nhằm rà soát việc thực hiện các mục tiêu và nội dung chuyên môn về chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em
- *Địa phương:* cử cán bộ tham gia hội thảo (mỗi tỉnh dự kiến 05 đại biểu: 01 Sở Y tế, 03 TT KSBT, 01 BV tỉnh)

1.3 Kiểm tra, giám sát hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật, đánh giá và báo cáo định kỳ việc thực hiện các can thiệp về chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em

- *Trung ương:*

+ Xây dựng các hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật và hướng dẫn triển khai (bao gồm hoạt động giám sát, ghi chép và báo cáo định kỳ các hoạt động triển khai tại địa phương).

+ Xây dựng bộ công cụ, biểu mẫu theo dõi/giám sát/đánh giá/báo cáo định kỳ việc triển khai các hoạt động về chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em.

+ Tổ chức kiểm tra, giám sát hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật, đánh giá và báo cáo định kỳ việc thực hiện các can thiệp về chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em tại địa phương.

+ Tổ chức tập huấn cho tuyến tỉnh của các địa phương về hệ thống ghi chép báo cáo.

+ Bộ Y tế, Viện Dinh dưỡng và các bệnh viện tham gia chỉ đạo tuyến chuyên ngành sản nhi thực hiện các chuyên công tác hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật trực tiếp cho địa phương.

- *Địa phương:*

+ Cử cán bộ tham dự các lớp tập huấn về hệ thống ghi chép báo cáo.

+ Tổ chức tập huấn về hệ thống ghi chép báo cáo cho tuyến huyện, xã.

+ Tuyến tỉnh, tuyến huyện tổ chức các hoạt động hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật cho tuyến xã để thực hiện các can thiệp về chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em.

+ Thực hiện báo cáo định kỳ cho Bộ Y tế việc triển khai hoạt động tại địa phương.

2. Nhóm hoạt động “Chăm sóc dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời cho bà mẹ - trẻ nhỏ lồng ghép trong chăm sóc trước, trong và sau sinh nhằm nâng cao tầm vóc, thể lực người dân tộc thiểu số” (Thực hiện theo Quyết định số 1896/QĐ-TTg ngày 25/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng, chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam).

2.1. Nâng cao năng lực cho cán bộ y tế/người cung cấp dịch vụ tại các tuyến về chăm sóc dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời

2.1.1. Xây dựng chương trình và tài liệu tập huấn về chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời.

- *Trung ương:*

+ Bộ Y tế sẽ xây dựng mới hoặc cập nhật/chỉnh sửa tài liệu tập huấn căn cứ vào tình hình triển khai thực tế hoặc các đề xuất của địa phương.

+ Tài liệu tập huấn sẽ tập trung vào các nội dung về tư vấn lợi ích của việc chăm sóc dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời cho phụ nữ mang thai (khám thai định kỳ lồng ghép tư vấn chế độ ăn uống, nghỉ ngơi, bổ sung viên sắt, vệ sinh cá nhân và môi trường xung quanh nhà ở, tẩy giun trước khi có thai 6 tháng đến 1 năm/lần...); lồng ghép chăm sóc sơ sinh và trẻ nhỏ với tư vấn lợi ích của việc bú sớm trong vòng 1 giờ đầu sau sinh, bú sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu, cho trẻ

ăn bổ sung hợp lý và tiếp tục cho trẻ bú mẹ đến 24 tháng; bổ sung sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ; chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ bệnh, điều trị phục hồi suy dinh dưỡng nặng, vệ sinh chăm sóc trẻ.

+ Dự kiến các tài liệu tập huấn sẽ được cập nhật/chỉnh sửa để sử dụng trong Dự án gồm Tài liệu tập huấn “Nuôi dưỡng trẻ nhỏ (Bộ Y tế, QĐ 5063/QĐ-BYT ngày 5/12/2014); Tài liệu tập huấn “Chăm sóc dinh dưỡng cho bà mẹ và trẻ em” (Viện Dinh dưỡng, NXB Dân trí 2015); Tài liệu tập huấn liên tục “Dinh dưỡng cho bà mẹ có thai và bà mẹ cho con bú” (Bộ Y tế, QĐ 205/QĐ-K2ĐT ngày 29/12/2017).

+ Đối tượng sử dụng: người cung cấp dịch vụ tuyến tỉnh, huyện, tuyến xã về chăm sóc dinh dưỡng trong 1000 ngày đầu đời

- *Địa phương:*

+ Tham gia quá trình thử nghiệm, góp ý hoàn thiện tài liệu.

+ Trong quá trình triển khai, có thể đề xuất Bộ Y tế xây dựng mới hoặc cập nhật/chỉnh sửa nội dung tập huấn để phù hợp với thực tế địa phương.

2.1.2. Tập huấn nâng cao năng lực cho người cung cấp dịch vụ tuyến tỉnh, huyện, tuyến xã về chăm sóc dinh dưỡng trong 1000 ngày đầu đời.

- *Trung ương:*

+ Căn cứ vào nhu cầu tập huấn giảng viên tuyến tỉnh của địa phương, Bộ Y tế sẽ tổ chức các lớp tập huấn cho tuyến tỉnh với các nội dung liên quan đến chăm sóc dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời cho phụ nữ mang thai và bà mẹ nuôi con nhỏ, bao gồm:

(1) Tư vấn/truyền thông về dinh dưỡng 1000 ngày đầu thông qua việc lồng ghép trong chăm sóc trước sinh tại cơ sở khám, chữa bệnh tuyến tỉnh/huyện; trạm y tế xã và cộng đồng.

(2) Triển khai thực hiện Nghị định số 100/2014/NĐ-CP ngày 06/11/2014 của Chính phủ về kinh doanh và sử dụng sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ, bình bú và vú ngậm nhân tạo; Thông tư số 38/2016/TT-BYT ngày 31/10/2016 của Bộ Y tế quy định một số biện pháp thúc đẩy nuôi con bằng sữa mẹ tại các cơ sở khám, chữa bệnh; Triển khai Quyết định số 5913/QĐ-BYT ngày 29/12/2021 của Bộ Y tế về việc phê duyệt tài liệu "Tiêu chí và hướng dẫn đánh giá công nhận Bệnh viện thực hành nuôi con bằng sữa mẹ xuất sắc".

(3) Quy trình chăm sóc thiết yếu bà mẹ và trẻ sơ sinh trong và ngay sau đẻ (EENC) với các trường hợp sinh thường và sinh mổ để trẻ được bú sớm trong 1h đầu sau sinh; Nuôi dưỡng trẻ bằng phương pháp Càng-gu-ru để trẻ được bú mẹ hoàn toàn.

(4) Kiến thức và thực hành về chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ có thai và cho con bú, nuôi con bằng sữa mẹ, ăn bổ sung hợp lý, theo dõi tăng trưởng, phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng, quản lý suy dinh dưỡng tại cộng đồng,...

+ Đối tượng học viên: các bộ y tế tuyến tỉnh công tác trong hệ thống chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, chăm sóc sức khỏe sinh sản.

- Địa phương:

+ Trên cơ sở đội ngũ giảng viên tuyển tỉnh đã được Bộ Y tế tập huấn, Sở Y tế các tỉnh giao đơn vị đầu mối tổ chức các lớp tập huấn tại địa phương.

+ Căn cứ tài liệu tập huấn của Bộ Y tế và đội ngũ giảng viên tuyển tỉnh, địa phương tổ chức các lớp tập huấn về chăm sóc dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời cho người cung cấp dịch vụ tại tỉnh, huyện, xã và thôn/bản.

+ Đối tượng học viên: cán bộ y tế/người cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, chăm sóc sức khỏe sinh sản tại tỉnh, huyện, xã, thôn bản.

+ Thời gian tập huấn: 03-05 ngày/lớp.

2.2. Triển khai mô hình Chăm sóc dinh dưỡng trong 1000 ngày đầu đời

- Trung ương:

+ Xây dựng Hướng dẫn triển khai, giám sát thực hiện, khảo sát ban đầu, sơ kết, tổng kết thực hiện mô hình Chăm sóc dinh dưỡng trong 1000 ngày đầu đời. Năm 2022 sẽ tập trung triển khai mô hình tại huyện điểm, sau đó sẽ nhân rộng dần.

+ Tổ chức giám sát, hỗ trợ kỹ thuật địa phương triển khai mô hình Chăm sóc dinh dưỡng trong 1000 ngày đầu đời.

- Địa phương:

+ Sở Y tế giao cho Trung tâm Kiểm soát bệnh tật là đơn vị đầu mối tổ chức triển khai mô hình Chăm sóc dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời cho phụ nữ mang thai, trẻ nhỏ tại địa phương. Mô hình được triển khai tại xã khu vực III theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Hằng năm, căn cứ vào hướng dẫn triển khai mô hình của Bộ Y tế và khả năng cân đối kinh phí của địa phương, đơn vị được giao đầu mối xây dựng kế hoạch, lựa chọn số xã triển khai và tổ chức triển khai các hoạt động của mô hình đảm bảo chỉ tiêu được giao, cụ thể như sau:

(1) Tổ chức khảo sát ban đầu tại các địa bàn sẽ triển khai: thu thập và tổng hợp số liệu báo cáo/thực địa, đề xuất nhu cầu, tổ chức các buổi thực địa,...

(2) Triển khai tư vấn, hướng dẫn chăm sóc dinh dưỡng trong 1000 ngày đầu đời lồng ghép trong chăm sóc trước sinh tại trạm y tế xã và tại cộng đồng.

(3) Thực hiện Quy trình chăm sóc thiết yếu bà mẹ và trẻ sơ sinh trong và ngay sau đẻ (EENC) với các trường hợp sinh thường đẻ trẻ được bú sớm trong 1 giờ đầu sau sinh tại trạm y tế xã có đỡ đẻ.

(4) Tổ chức khám sàng lọc và đánh giá dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai 3 lần/thai kỳ/người (có thể lồng ghép vào khám thai); trẻ em dưới 2 tuổi 3 tháng/lần/trẻ (có thể lồng ghép vào khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em)

(5) Tổ chức các buổi hướng dẫn trình diễn thức ăn cho trẻ dựa trên các sản phẩm/thực phẩm tại địa phương.

+ Địa điểm: Tại Trạm Y tế xã hoặc tại thôn/bản

+ Đối tượng: Phụ nữ có thai và bà mẹ có con dưới 2 tuổi

+ Tần suất: theo khả năng cân đối kinh phí từ nguồn kinh phí của chương trình kết hợp với ngân sách của địa phương.

+ Nội dung:

(1) Sử dụng tài liệu truyền thông của Trung ương, tổ chức tư vấn/hướng dẫn/truyền thông về chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ có thai; khuyến khích và hỗ trợ nuôi con bằng sữa mẹ; giáo dục ăn bổ sung hợp lý; bổ sung vi chất dinh dưỡng.

(2) Trình diễn thức ăn bằng các thực phẩm sẵn có tại địa phương theo hướng dẫn của Viện Dinh dưỡng.

+ Tổ chức giám sát hỗ trợ kỹ thuật giữa các tuyến.

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật là cơ quan đầu mối tổ chức việc giám sát hỗ trợ kỹ thuật cho huyện, xã (lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ các tuyến/đơn vị, thời gian tổ chức định kỳ, báo cáo).

2.3. Hỗ trợ để cải thiện sức khỏe và dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai và trẻ nhỏ bao gồm cả các trường hợp khẩn cấp, mất mùa, thiên tai, dịch bệnh,...

2.3.1. Cung cấp sắt cho phụ nữ có thai (địa phương):

- Thực hiện theo hướng dẫn tại Quyết định số 4944/QĐ-BYT ngày 27/11/2014 của Bộ Y tế ban hành Hướng dẫn quốc gia về phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng và các hướng dẫn của đơn vị chuyên môn trực thuộc Bộ Y tế.

- Không thực hiện trên địa bàn các xã trùng lặp với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 (gọi tắt là Chương trình giảm nghèo).

2.3.2. Cấp phát sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ trên 6 tháng đến 23 tháng tuổi bị suy dinh dưỡng để bổ sung vào bữa bột/cháo (bao gồm cả các trường hợp khẩn cấp: mất mùa, thiên tai, dịch bệnh,....) (địa phương):

- Thực hiện theo hướng dẫn tại Quyết định số 4944/QĐ-BYT, ngày 27/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Hướng dẫn quốc gia về phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng và các hướng dẫn của đơn vị chuyên môn trực thuộc Bộ Y tế. Hàm lượng các vi chất dinh dưỡng đảm bảo theo hướng dẫn nêu trên và các văn bản cập nhật (nếu có).

- Kết hợp tư vấn, hướng dẫn sử dụng tại hộ gia đình. Theo dõi, giám sát và báo cáo theo quy định.

- Không thực hiện trên địa bàn các xã trùng lặp với Chương trình giảm nghèo.

2.3.3. Phát hiện, điều trị và quản lý suy dinh dưỡng cấp tính ở trẻ em tại cộng đồng (địa phương):

- Đối tượng: Trẻ em từ 0 đến 72 tháng tuổi được chẩn đoán suy dinh dưỡng cấp tính nặng.

- Phác đồ điều trị trẻ bị suy dinh dưỡng cấp tính nặng theo quy định hiện hành và các văn bản cập nhật của Bộ Y tế (nếu có).

- Thực hiện theo hướng dẫn tại Quyết định số 4487/QĐ-BYT ngày 18/8/2016 của Bộ Y tế ban hành Hướng dẫn chẩn đoán về điều trị bệnh suy dinh dưỡng cấp tính ở trẻ em từ 0 đến 72 tháng tuổi và Quyết định số 3779/QĐ-BYT ngày 26/8/2019 của Bộ Y tế ban hành Hướng dẫn thực hiện quản lý suy dinh dưỡng cấp tính ở trẻ em từ 0 đến 72 tháng tuổi và hướng dẫn của các đơn vị chuyên môn trực thuộc Bộ Y tế

- Không thực hiện trên địa bàn các xã trùng lặp với Chương trình giảm nghèo.

2.4. củng cố và hoàn thiện mạng lưới chuyên trách và cộng tác viên dinh dưỡng ở thôn/bản vùng miền núi, đồng bào dân tộc thiểu số

2.4.1 Đào tạo chuyên trách dinh dưỡng, cộng tác viên dinh dưỡng thôn bản

- Căn cứ đội ngũ giảng viên tuyến tỉnh đã được tập huấn tại Trung ương, địa phương tổ chức tập huấn cho cán bộ trạm y tế xã để triển khai các can thiệp dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời.

- Tập huấn cho cộng tác viên dinh dưỡng thôn bản hoặc y tế thôn bản để triển khai các can thiệp dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời. Tổ chức đào tạo mỗi thôn/bản 01 cán bộ chuyên trách dinh dưỡng,

- Ưu tiên đào tạo cho 1.551 xã đặc biệt khó khăn khu vực 3 của 39 tỉnh dự án.

2.4.2. Hỗ trợ cộng tác viên dinh dưỡng thôn, bản

Tùy theo khả năng cân đối kinh phí, các địa phương xây dựng chính sách hỗ trợ cho đội ngũ cộng tác viên dinh dưỡng tại các thôn bản thông qua hỗ trợ hàng tháng. Mỗi thôn hỗ trợ 01 chuyên trách dinh dưỡng với mức hỗ trợ 50.000 đồng/tháng. Ưu tiên hỗ trợ cộng tác viên dinh dưỡng của 15.518 thôn khó khăn khu vực 3 của 39 tỉnh dự án.

3. Nhóm hoạt động: Chăm sóc sức khỏe, giảm tử vong bà mẹ, trẻ em

3.1. Điều tra tử vong mẹ, tử vong sơ sinh ở các vùng đồng bào DTTS và miền núi

- *Trung ương:*

+ Xây dựng đề cương, bộ công cụ và tổ chức điều tra.

+ Tổ chức hội thảo đóng góp ý kiến cho báo cáo điều tra, hội thảo công bố kết quả.

- *Địa phương:* Phối hợp tổ chức điều tra theo hướng dẫn của trung ương

3.2. Thẩm định tử vong mẹ

- *Trung ương:*

+ Tập huấn cho các địa phương về thẩm định tử vong mẹ (Giám sát tử vong mẹ và đáp ứng).

+ Xây dựng báo cáo hằng năm về thẩm định tử vong mẹ theo khu vực và toàn quốc.

- *Địa phương:*

Tổ chức thẩm định các trường hợp tử vong mẹ, gửi báo cáo về Tiểu ban thẩm định tử vong mẹ theo quy định (nội dung và định mức chi theo Mục đ, Khoản 4, Điều 37 Thông tư 15/2022/TT-BTC).

3.3. Điều tra, đánh giá năng lực người đỡ đẻ

- *Trung ương:*

- + Xây dựng đề cương, bộ công cụ đánh giá.
- + Tổ chức đánh giá tại thực địa.
- + Tổ chức hội thảo đóng góp ý kiến cho báo cáo đánh giá và hội thảo công bố báo cáo đánh giá.

- *Địa phương:* Phối hợp tổ chức điều tra, đánh giá theo hướng dẫn của trung ương.

3.4 Phối hợp với Hội LHPN triển khai, thực hiện các gói chính sách hỗ trợ về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em tại các xã khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, cụ thể:

3.4.1. Gói 1 - Chăm sóc trước sinh

- Nội dung của gói 1 bao gồm:

- + Khám thai định kỳ tối thiểu 4 lần theo Hướng dẫn quốc gia về chăm sóc sức khỏe sinh sản.
- + Hỗ trợ CSYT thực hiện sàng lọc xét nghiệm protein niệu (trong mỗi lần khám thai, tối đa 4 lần); xét nghiệm sàng lọc bằng test nhanh bệnh lây truyền HIV, viêm gan B và giang mai từ mẹ sang con (1 lần trong thai kỳ).
- + Cung cấp que thử protein niệu cho cô đỡ thôn bản (CĐTB) để thực hiện xét nghiệm tại nhà cho PNCT không đến khám thai tại CSYT.

- *Trung ương:*

+ Xây dựng, cập nhật, bổ sung bộ tài liệu tập huấn Hướng dẫn cơ sở y tế thực hiện sàng lọc xét nghiệm protein niệu và 3 bệnh lây truyền mẹ - con (HIV, viêm gan B và giang mai).

+ Tổ chức hội thảo lấy ý kiến các bệnh viện chỉ đạo tuyến chuyên ngành sản nhi và các địa phương về tài liệu tập huấn Hướng dẫn cơ sở y tế thực hiện sàng lọc xét nghiệm protein niệu và 3 bệnh lây truyền mẹ - con (HIV, viêm gan B và giang mai).

+ Tổ chức các lớp tập huấn giảng viên tuyến tỉnh về thực hiện sàng lọc xét nghiệm protein niệu và 3 bệnh lây truyền mẹ - con (HIV, viêm gan B và giang mai).

- *Địa phương:*

+ Cử cán bộ tham gia các khóa tập huấn giảng viên, hội thảo do Trung ương tổ chức.

+ Tổ chức các lớp tập huấn cho các Trạm y tế xã (tập trung ưu tiên cho các xã khu vực III) về xét nghiệm protein niệu và sàng lọc HIV, viêm gan B và giang mai bằng test nhanh.

+ Triển khai hoạt động xét nghiệm protein niệu và sàng lọc HIV, viêm gan B và giang mai bằng test nhanh miễn phí cho PNCT tại các xã khu vực III, thanh toán chi phí cho TYT xã theo quy định tại Điểm b, Khoản 4, Điều 37 Thông tư 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 của Bộ Tài chính.

+ Mua sắm, cung cấp que thử protein niệu cho cô đỡ thôn bản (CĐTB) để thực hiện xét nghiệm tại nhà cho PNCT không đến khám thai tại CSYT

+ Phối hợp với Hội LHPN cơ sở tuyên truyền, vận động phụ nữ khám thai định kỳ tại các cơ sở y tế; tư vấn kiến thức chăm sóc thai kỳ cho phụ nữ mang thai; chia sẻ, cập nhật với Hội LHPN cấp cơ sở thông tin số liệu về phụ nữ khám thai tại các cơ sở y tế

+ Theo dõi, giám sát, tổng hợp số liệu báo cáo theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

3.4.2. Gói 2 - Hỗ trợ chăm sóc trong sinh

- Nội dung của gói 2 bao gồm:

+ Hỗ trợ kinh phí cho nhân viên y tế, cô đỡ thôn bản đỡ đẻ tại nhà cho bà mẹ không đến đẻ tại cơ sở y tế.

+ Cung cấp gói đỡ đẻ sạch cho phụ nữ mang thai, CĐTB hoặc YTTB để thực hiện đỡ đẻ tại nhà.

+ Cung cấp túi dụng cụ cho cô đỡ thôn bản đang hoạt động (Chỉ cấp cho CĐTB chưa được cấp túi hoặc đã được cấp nhưng hỏng không sử dụng được).

+ Ngoài ra, trong khuôn khổ Dự án 8, Hội LHPN sẽ hỗ trợ cho bà mẹ đến đẻ tại cơ sở y tế tiền đi lại, tiền ăn trong thời gian lưu trú tại cơ sở y tế và gói vật tư chăm sóc bà mẹ và sơ sinh trong và ngay sau đẻ.

- *Trung ương:*

+ Xây dựng, cập nhật, bổ sung tài liệu tập huấn trong chăm sóc trước, trong và sau sinh để thực hiện 03 gói can thiệp (Gói 1, Gói 2 và Gói 3) cho cán bộ y tế và cho cô đỡ thôn bản.

+ Tổ chức hội thảo lấy ý kiến các bệnh viện chỉ đạo tuyến chuyên ngành sản nhi và các địa phương về tài liệu tập huấn trong chăm sóc trước, trong và sau sinh để thực hiện 03 gói can thiệp (Gói 1, Gói 2 và Gói 3) cho cán bộ y tế và cho cô đỡ thôn bản.

+ Tổ chức các lớp tập huấn giảng viên tuyến tỉnh về chăm sóc trước, trong và sau sinh.

- *Địa phương:*

+ Cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn, hội thảo do Trung ương tổ chức.

+ Tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ y tế, cô đỡ thôn bản để thực hiện chăm sóc trước, trong và sau sinh cho bà mẹ và trẻ sơ sinh đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu tập huấn được Trung ương giao hằng năm.

+ Hỗ trợ kinh phí cho nhân viên y tế, cô đỡ thôn bản đỡ đẻ tại nhà cho bà mẹ không đến đẻ tại cơ sở y tế (theo quy định tại Điểm b, Khoản 4, Điều 37 Thông tư 15/2022/TT-BTC).

+ Mua túi dụng cụ cô đỡ thôn bản để phát cho CĐTĐ chưa có túi dụng cụ CĐTĐ hoặc túi đã hỏng không sử dụng được.

+ Mua gói đỡ đẻ sạch để cấp cho phụ nữ mang thai, CĐTĐ.

+ Theo dõi, giám sát, tổng hợp số liệu báo cáo theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

+ Chỉ đạo các CSYT, mạng lưới YTTB, CĐTĐ phối hợp với Hội LHPN các cấp để triển khai, thực hiện và phổ biến gói chính sách hỗ trợ phụ nữ đến đẻ tại CSYT (trong khuôn khổ Dự án 8 - theo hướng dẫn của Trung ương Hội LHPN).

3.4.3. Gói 3 - Hỗ trợ chăm sóc sau sinh

- Nội dung của gói 3 bao gồm:

+ Hỗ trợ kinh phí cho nhân viên y tế khi thực hiện chăm sóc bà mẹ và sơ sinh tại nhà (3 lần trong 42 ngày sau đẻ).

+ Ngoài ra, trong khuôn khổ Dự án 8, Hội LHPN sẽ hỗ trợ lương thực, dinh dưỡng cho bà mẹ nuôi con bú trong vòng 6 tháng.

- *Trung ương:*

Theo dõi, giám sát, hỗ trợ các địa phương để thực hiện hoạt động.

- *Địa phương:*

+ Hỗ trợ kinh phí cho nhân viên y tế, CĐTĐ khi thực hiện chăm sóc bà mẹ và sơ sinh tại nhà (3 lần trong 42 ngày sau đẻ) theo quy định tại Điểm b, Khoản 4, Điều 37 Thông tư 15/2022/TT-BTC.

+ Theo dõi, giám sát, tổng hợp số liệu báo cáo theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

+ Chỉ đạo các CSYT, mạng lưới YTTB, CĐTĐ phối hợp với Hội LHPN các cấp để phổ biến gói chính sách hỗ trợ lương thực, dinh dưỡng cho bà mẹ nuôi con bú trong vòng 6 tháng đầu sau sinh (trong khuôn khổ Dự án 8 - theo hướng dẫn của Trung ương Hội LHPN).

3.4.4. Gói 4 Chăm sóc sức khỏe trẻ em

- Nội dung của gói 4 bao gồm:

+ Hỗ trợ cơ sở y tế thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho trẻ dưới 24 tháng tuổi theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

+ Lưu ý: Các đối tượng trẻ em khác thực hiện khám sức khỏe định kỳ theo Thông tư số 23/2017/TT-BYT ngày 15/5/2017 của Bộ Y tế hướng dẫn việc lập hồ sơ theo dõi sức khỏe, khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em; tư vấn và chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai và trẻ em.

- *Trung ương:*

+ Xây dựng tài liệu hướng dẫn về khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em dưới 24 tháng tuổi.

+ Tổ chức hội thảo lấy ý kiến các bệnh viện chỉ đạo tuyến chuyên ngành sản nhi và các địa phương về tài liệu hướng dẫn về khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em dưới 24 tháng tuổi.

+ Tổ chức tập huấn cho giảng viên tuyến tỉnh về khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em.

- *Địa phương:*

+ Cử cán bộ tham gia các khóa tập huấn giảng viên, hội thảo do Trung ương tổ chức;

+ Tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ y tế về khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em dưới 24 tháng tuổi:

+ Hỗ trợ cơ sở y tế thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho trẻ dưới 24 tháng tuổi theo hướng dẫn của Bộ Y tế (tối đa 4 lần/trẻ, định mức chi theo quy định tại Điểm b, Khoản 4, Điều 37 Thông tư 15/2022/TT-BTC): Các tỉnh rà soát số trẻ em dưới 24 tháng tuổi, lập kế hoạch thực hiện khám sức khỏe định kỳ; Huy động nhóm bác sĩ và cán bộ y tế tuyến tỉnh, huyện phối hợp với Trạm y tế xã để tổ chức khám; Sử dụng Sổ theo dõi sức khỏe bà mẹ - trẻ em trong khám sức khỏe định kỳ trẻ em.

+ Theo dõi, giám sát, tổng hợp số liệu báo cáo theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

4. Nhóm hoạt động “Tuyên truyền vận động, truyền thông thay đổi hành vi về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em”

Thực hiện các hoạt động truyền thông về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em tại các xã khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, bao gồm các hoạt động:

4.1. Khảo sát xác định mô hình, nội dung, hình thức truyền thông về sức khỏe bà mẹ trẻ em phù hợp với bối cảnh văn hóa của các dân tộc

- *Trung ương:*

Trực tiếp thực hiện hoạt động khảo sát bao gồm: Xây dựng kế hoạch, bộ công cụ khảo sát, tổ chức thu thập số liệu tại các địa phương, phân tích số liệu, tổng hợp báo cáo khảo sát.

- *Địa phương:*

+ Hỗ trợ Trung ương trong việc thực hiện khảo sát.

+ Cung cấp các thông tin, báo cáo, tài liệu có liên quan về lĩnh vực sức khỏe bà mẹ trẻ em khi có yêu cầu.

+ Tham gia các ý kiến góp ý cho khảo sát nhằm xác định mô hình, nội dung, hình thức truyền thông về sức khỏe bà mẹ trẻ em phù hợp với bối cảnh văn hóa của các dân tộc.

4.2. Xây dựng thí điểm mô hình truyền thông tại cộng đồng về sức khỏe bà mẹ trẻ em thông qua già làng, trưởng bản, người có uy tín

- *Nội dung:* Sử dụng đội ngũ già làng, trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng tại chính thôn bản đó tổ chức truyền thông về sức khỏe bà mẹ trẻ em

cho đồng bào. Dự kiến 03 tỉnh sẽ được lựa chọn để triển khai mô hình (dự kiến 01 mô hình tại tỉnh có đông đồng bào Hmông; 01 mô hình tại tỉnh có đông đồng bào Rắc lây; 01 mô hình có đông đồng bào Stiêng).

- *Trung ương:*

Thiết kế mô hình truyền thông phù hợp với từng dân tộc, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn địa phương, cung cấp tài liệu truyền thông, giám sát hỗ trợ kỹ thuật trong quá trình triển khai mô hình.

- *Địa phương:*

+ Tại địa phương đơn vị đầu mối tuyến tỉnh lựa chọn địa bàn phù hợp để tổ chức mỗi tỉnh 01 mô hình truyền thông tại cộng đồng về sức khỏe bà mẹ trẻ em thông qua già làng, trưởng bản, người có uy tín phù hợp với đặc trưng văn hóa của dân tộc.

+ Trên cơ sở văn bản hướng dẫn của trung ương, đơn vị đầu mối cấp tỉnh/thành phố sẽ làm việc với tuyến cơ sở để triển khai mô hình; ban hành hướng dẫn triển khai mô hình phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương, đơn vị.

+ Tổ chức các cuộc họp với các ban ngành đoàn thể cấp cơ sở để triển khai mô hình;

+ Tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực cho nhóm cán bộ nòng cốt tham gia triển khai mô hình tại thôn bản (gồm già làng, trưởng bản, người có uy tín, hội phụ nữ, đoàn thanh niên) các kiến thức về chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em.

+ Cung cấp các tài liệu truyền thông, hỗ trợ kỹ thuật tuyến cơ sở để triển khai mô hình hiệu quả.

+ Theo dõi, giám sát, tổng hợp báo cáo các hoạt động thực hiện mô hình của các địa phương, đơn vị và gửi về Bộ Y tế.

+ Đánh giá tính hiệu quả của mô hình, đồng thời xây dựng kết hoạch duy trì mô hình sau khi kết thúc thí điểm.

4.3. Xây dựng thí điểm Góc truyền thông về chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên và sức khỏe bà mẹ trẻ em tại một số trường phổ thông dân tộc nội trú

- *Nội dung:*

Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Y tế, 03 tỉnh sẽ được lựa chọn để triển khai mô hình (dự kiến 01 mô hình tại tỉnh có đông đồng bào Hmông; 01 mô hình tại tỉnh có đông đồng bào Rắc lây; 01 mô hình có đông đồng bào Stiêng). Tại địa phương đơn vị đầu mối tuyến tỉnh lựa chọn địa bàn phù hợp để tổ chức mỗi tỉnh 01 góc truyền thông về chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên và sức khỏe bà mẹ trẻ em tại trường phổ thông dân tộc nội trú của tỉnh (gọi tắt là mô hình).

- *Trung ương:*

Thiết kế góc truyền thông phù hợp với tại các địa phương, phối hợp với ngành Giáo dục hướng dẫn địa phương và trường học triển khai truyền thông; cung cấp tài liệu truyền thông, giám sát hỗ trợ kỹ thuật trong quá trình triển khai mô hình.

- Địa phương:

+ Trên cơ sở văn bản hướng dẫn của trung ương, đơn vị đầu mối cấp tỉnh/thành phố sẽ làm việc với ngành giáo dục của địa phương để lựa chọn điểm trường triển khai mô hình; ban hành hướng dẫn triển khai mô hình phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương, đơn vị.

+ Tổ chức các cuộc họp với các ban ngành đoàn thể cấp cơ sở để triển khai mô hình;

+ Tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực cho nhóm cán bộ nòng cốt tham gia triển khai mô hình tại trường (gồm giáo viên, đoàn thanh niên nhà trường, các bộ lớp) các kiến thức về chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em.

+ Cung cấp các tài liệu truyền thông, hỗ trợ kỹ thuật tuyến cơ sở để triển khai mô hình hiệu quả.

+ Theo dõi, giám sát, tổng hợp báo cáo các hoạt động thực hiện mô hình của các địa phương, đơn vị và gửi về Bộ Y tế.

+ Đánh giá tính hiệu quả của mô hình, đồng thời xây dựng kết hoạch duy trì mô hình sau khi kết thúc thí điểm.

4.4. Phát động chiến dịch và triển khai Tuần lễ thế giới Nuôi con bằng sữa mẹ tháng 8 hằng năm; Tuần Lễ Làm mẹ an toàn tại tuyến cơ sở vào tháng 10 hằng năm

- Trung ương:

Để triển khai hoạt động này, Trung ương sẽ ban hành văn bản chỉ đạo và hướng dẫn địa phương triển khai Tuần lễ thế giới Nuôi con bằng sữa mẹ; Tuần lễ Làm mẹ an toàn, đồng thời tiến hành Tổ chức 01 sự kiện cấp Bộ tại 1 xã của 1 tỉnh dự án năm thứ nhất phát động.

- Địa phương:

+ Trên cơ sở văn bản hướng dẫn của trung ương, đơn vị đầu mối cấp tỉnh/thành phố sẽ ban hành hành Hướng dẫn tổ chức Tuần lễ thế giới Nuôi con bằng sữa mẹ và Tuần Lễ Làm mẹ an toàn phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương, đơn vị.

+ Tập trung chỉ đạo, hướng dẫn chi tiết các xã, phường, thị trấn đồng thời tổ chức đẩy mạnh đồng loạt các hoạt động truyền thông, cung cấp dịch vụ về chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em kết hợp tổ chức khám thai, tư vấn chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng trong thai kỳ (dự kiến vào tháng 10 hằng năm).

+ Tổ chức chiến dịch truyền thông và các hoạt động khác trong Tuần lễ thế giới Nuôi con bằng sữa mẹ và Tuần Lễ Làm mẹ an toàn theo hướng dẫn.

+ Theo dõi, giám sát, tổng hợp báo cáo các hoạt động thực hiện Tuần lễ thế giới Nuôi con bằng sữa mẹ và Tuần Lễ Làm mẹ an toàn của các địa phương, đơn vị và gửi về Bộ Y tế.

4.5. Phát triển, xây dựng và in ấn, nhân bản các sản phẩm truyền thông phù hợp với bối cảnh văn hóa của từng dân tộc như tờ rơi, áp phích, tranh lật, sách mỏng....

- *Trung ương:*

Biên soạn các sản phẩm truyền thông mẫu phù hợp với bối cảnh văn hóa của từng dân tộc gồm tờ rơi, áp phích, tranh lật, sách mỏng..., phổ biến đến các địa phương và hướng dẫn các tỉnh sử dụng tài liệu truyền thông hiệu quả.

- *Địa phương:*

+ Trên cơ sở hướng dẫn của Trung ương, đơn vị đầu mối tuyến tỉnh sẽ tiếp nhận tài liệu mẫu, in ấn, nhân bản và phân phối đến mạng lưới y tế cơ sở, các mô hình và hộ gia đình trên địa bàn Dự án.

+ Phổ biến, hướng dẫn các đơn vị trong tỉnh sử dụng tài liệu truyền thông tại cơ sở và các hoạt động tại cộng đồng hiệu quả.

+ Theo dõi, giám sát việc sử dụng các tài liệu truyền thông tại các cơ sở y tế, cộng đồng, tổng hợp các ý kiến phản hồi gửi báo cáo về Bộ Y

4.6. Phát triển, xây dựng các sản phẩm truyền thông về chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em phù hợp với bối cảnh văn hóa của từng dân tộc, bao gồm tin bài, video phổ biến kiến thức, phóng sự, trailer quảng bá, bài phát thanh... trên các phương tiện truyền thông đại chúng và mạng xã hội

- Nội dung: Biên soạn, thiết kế các tài liệu truyền thông mẫu như bao gồm tin bài, video phổ biến kiến thức, phóng sự, trailer quảng bá, bài phát thanh cấp phát cho địa phương sử dụng trên các phương tiện truyền thông đại chúng, mạng xã hội.

- *Trung ương:*

+ Xây dựng các sản phẩm truyền thông mẫu về chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em phù hợp với bối cảnh văn hóa của từng dân tộc, bao gồm tin bài, video phổ biến kiến thức, phóng sự, trailer quảng bá, bài phát thanh...

+ Ban hành văn bản phổ biến hướng dẫn các tỉnh sử dụng tài liệu truyền thông hiệu quả.

- *Địa phương:*

+ Trên cơ sở hướng dẫn của Trung ương, đơn vị đầu mối tuyến tỉnh sẽ ban hành văn bản phổ biến các tài liệu truyền thông cho các cơ sở y tế trong tỉnh sử dụng tại cơ sở và các hoạt động tại cộng đồng.

+ Ký hợp đồng với các cơ quan văn hóa Huyện, đài phát thanh Huyện để phổ biến tài liệu đến cộng đồng.

+ Biên tập, biên tập lại các tin/ bài để sử dụng tại địa phương phù hợp (nếu cần).

+ Theo dõi, giám sát việc sử dụng các tài liệu truyền thông tại các cơ sở y tế, cộng đồng, tổng hợp báo cáo các ý kiến phản hồi gửi về Bộ Y tế.

4.7. Nâng cao năng lực truyền thông cho cán bộ các cấp bao gồm cán bộ y tế và ban, ngành, đoàn thể cấp cơ sở về công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em

- *Trung ương:*

Trung ương tập huấn giảng viên tuyến tỉnh về kiến thức và kỹ năng truyền thông chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em để tập huấn lại cho cán bộ y tế cơ sở và cán bộ ban, ngành, đoàn thể tại các tỉnh dự án (dự kiến mỗi tỉnh sẽ có 05 giảng viên được tập huấn).

- *Địa phương:*

+ Các tỉnh lập danh sách cán bộ tham dự tập huấn và đăng ký nhu cầu để trung ương có căn cứ lập kế hoạch tổ chức lớp tập huấn.

+ Tập huấn cập nhật và giám sát hỗ trợ kỹ thuật cho đội ngũ này trong quá trình triển khai hằng năm.

+ Tổ chức các lớp tập huấn, cung cấp kiến thức và kỹ năng truyền thông để y tế thôn bản, cộng tác viên dinh dưỡng thôn bản triển khai hiệu quả các can thiệp chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em và dinh dưỡng theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

+ Bố trí ngân sách địa phương tổ chức tập huấn cho y tế tuyến xã và cán bộ các ban, ngành, đoàn thể về kiến thức và kỹ năng truyền thông chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố giao cho Trung tâm Kiểm soát bệnh tật/Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản các tỉnh/thành phố (hoặc đơn vị tương đương) làm đơn vị đầu mối triển khai nội dung “Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em nhằm giảm tử vong mẹ, tử vong trẻ em, nâng cao tầm vóc, thể lực người dân tộc thiểu số” tại địa phương.

2. Đơn vị đầu mối căn cứ hướng dẫn của Bộ Y tế, chỉ tiêu nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch hoạt động chi tiết của địa phương, báo cáo Sở Y tế trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; tổ chức triển khai, theo dõi giám sát việc thực hiện.

3. Sau khi Kế hoạch được phê duyệt, đơn vị đầu mối gửi kế hoạch về Bộ Y tế (qua Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em) để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ; định kỳ 6 tháng/lần tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện gửi về Sở Y tế và Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em, Bộ Y tế.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu cần điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đơn vị đầu mối cần chủ động báo cáo Sở Y tế xin ý kiến chấp thuận, sau đó làm văn bản đề nghị gửi Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em, Bộ Y tế để trình Lãnh đạo Bộ xem xét, điều chỉnh.

=====o0o=====